TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **283**/2025/DS-PT
Ngày: 28 - 7 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr, ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2025/TLPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/QĐ-PT ngày 03/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị N, sinh năm 1992. Địa chỉ liên hệ: Số B L, tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) (theo giấy uỷ quyền ngày 23/5/2024) – *Có mặt.*

2. Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) – *Có mặt.*

**** Người kháng cáo:*** Bị đơn bà Võ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:***

Trước năm 2021, bà Võ Thị H có vay tiền của bà Nguyễn Thị Đ nhiều lần, mỗi lần vay hai bên có xác lập hợp đồng ghi vào cuốn sổ vay do bà Đào giữ. Sau nhiều lần đòi bà H trả nợ nhưng bà H không trả nên đầu tháng 01 năm 2021, bà Đ làm đơn gửi đến UBND xã H giải quyết việc bà H vay tiền nhưng không trả. Ngày

29/01/2021, UBND xã H mời bà Đ và bà H đến UBND xã làm việc, ban đầu thì bà H không nhận nợ, tuy nhiên sau đó bà H nhận nợ và xin về nhà bà Đ đối chiếu viết lại giấy nợ.

Đến trưa ngày 29/01/2021, bà H và bà Đ cùng về nhà bà Đ chốt số nợ là 146.000.000 đồng, hai bên viết lại giấy nợ, nhưng do nhầm lẫn nên giấy nợ ghi ngày 04/01/2021. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả nợ vào cuối năm 2021. Chữ viết trong giấy nợ do bà Đ viết, bà H ký tên. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà H không trả cho bà Đ, do đó bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho bà Đ số tiền 146.000.000 đồng nợ gốc.

Về lãi suất: Bà Đ yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 29/01/2021 cho đến khi trả xong nợ vay.

**** Quá trình giải quyết bị đơn bà Võ Thị H trình bày:***

Trước năm 2021, bà H có vay tiền của bà Đ nhiều lần, mỗi lần khoảng từ 1 đến 2 triệu đồng, khi cho vay tiền bà Đ ghi vào một cuốn sổ và bà H ký vào cuốn sổ vay. Tổng số tiền vay là bao nhiêu thì bà H không nhớ. Tuy nhiên cứ vào cuối năm, sau khi thu cà phê bà H đều mang cà phê nhân xô đến để trả cho bà Đ. Bà Đào tự tính toán rồi trừ vào khoản nợ cho bà H, số tiền cụ thể không rõ bao nhiêu chỉ biết bà Đ tính xong là hết nợ. Lần cuối cùng bà H trả cho bà Đ 7 bao cà phê nhân xô nhưng chưa cân nên không biết bao nhiêu kg, việc trả nợ này không lập biên bản gì và bà H cũng không nhớ thời gian nào. Sau khi trả đến nay, bà Đ vẫn chưa tính toán gì với bà H nên bà H nghĩ mình đã trả hết nợ cho bà Đ.

Ngày 29/01/2021, UBND xã H có mời bà H và bà Đ đến UBND xã làm việc đối với yêu cầu đòi nợ của bà Đ. Khi làm việc có ông N1 Chủ tịch xã chủ trì và bà L công chức tư pháp ghi biên bản, tại buổi làm việc bà H trình bày *"Tôi không thừa nhận số tiền tôi vay của bà Đ lên đến 75.000.000 đồng. Vì mỗi lần vay, sau đó tôi đã trả dần, cuối năm thu cà phê về tôi cũng mang đến trả cho bà Đ nên không thể số tiền vay lên đến 75.000.000 đồng"*. Sau đó ông N1 nói hai bên về nhà bà Đ đối chiếu để làm rõ số tiền vay còn bao nhiêu. Khi hai bên về nhà bà Đ để đối chiếu, bà Đ không mang sổ ra đối chiếu tiền vay còn nợ, mà lấy cuốn sổ ra ghi bà H nợ số tiền 146.000.000 đồng. Bà H không đồng ý ký thì bà Đ nói là sẽ cho giang hồ đến nhà quậy phá, bà H lo sợ nên mới ký nhận vào giấy vay. Hiện nay bà H không còn nợ tiền của bà Đ nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

**** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk) đã quyết định:***

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Võ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ 260.902.000 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 146.000.000 đồng, tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày

22/4/2025 là 114.902.000 đồng. Kể từ ngày 23/4/2025 bà H phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc theo mức 1,5%/tháng đến khi trả xong nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/4/2025, bị đơn bà Võ Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo bà Đ trình bày, trước năm 2021 bà H có vay tiền của bà Đ nhiều lần nhưng không trả được nên bà Đ đã gửi đơn đến UBND xã H, huyện K (cũ) để yêu cầu giải quyết. Tại biên bản làm việc ngày 29/01/2021, UBND xã ghi nhận ý kiến của các bên và đề nghị về đối chiếu lại, thoả thuận với nhau. Cùng ngày, bà Đ và bà H đối chiếu công nợ tổng cộng là 146.000.000 đồng, bà Đ viết giấy vay cho bà H ký tên, hẹn cuối năm 2021 trả. Do nhầm lẫn nên giấy nhận nợ đề ngày 04/01/2021, thực tế là ngày 29/01/2021.

Bà H thừa nhận có vay tiền của bà Đ nhiều lần nhưng không phải là 146.000.000 đồng, thừa nhận chữ ký trong giấy nhận nợ đề ngày 04/01/2021 nhưng vì bị bà Đ ép buộc, đe doạ sẽ cho giang hồ đến quậy phá nên bà H mới ký, sau đó bà H đã trả hết nợ cho bà Đ. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày trên bà H không đưa ra được chứng cứ chứng minh về số tiền vay cũng như số tiền đã trả, không được bà Đ thừa nhận, bà H cũng không có ý kiến gì đối với việc bị ép buộc ký giấy nhận nợ cho đến khi bà Đ khởi kiện. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định ngày 29/01/2021 bà H có chốt nợ vay của bà Đ số tiền 146.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối năm 2021 nhưng chưa

trả được, Toà án cấp sơ thẩm buộc bà H phải thực hiện nghĩa vụ này là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bà H không cung cấp được tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Đối với ý kiến của bà H được ghi nhận trong Biên bản làm việc ngày 29/01/2021 tại UBND xã H *"...Tổng số tiền mượn của tôi chị Đ chưa bao giờ thông báo cho tôi tổng số tiền nhưng hiện nay chị Đ thông báo 75.000.000đ là quá nhiều tôi không đồng ý..."* thì đây chỉ là ý kiến cá nhân của bà H còn bà Đ không đồng ý, quá trình giải quyết cũng không thu thập được đơn yêu cầu giải quyết của bà Đ để xác định số tiền yêu cầu UBND xã giải quyết, hơn nữa các bên đều thừa nhận sau khi lập biên bản này tại UBND xã mới về đối chiếu sổ sách và lập giấy nhận nợ đề ngày 04/01/2021 (thực tế lập cùng ngày 29/01/2021) do đó không có căn cứ để xem xét.

[2.2] Về lãi suất: Theo giấy chốt nợ, lãi suất thoả thuận là 2%/ tháng, nguyên đơn yêu cầu tính 1,5%/ tháng cho đến ngày trả xong toàn bộ khoản vay là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình tính toán đã có sự sai sót nên cần tính lại như sau: Lãi suất tính từ ngày 29/01/2021 đến ngày 22/4/2025 là 1544 ngày x 146.000.000 đồng x 1,5% : 30 = 112.712.000 đồng.

Như vậy, bà H phải trả cho bà Đ tổng số tiền gốc và lãi là 258.712.000 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức 1,5%/ tháng kể từ ngày 23/4/2025 đến khi trả hết nợ.

[2.3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Do sửa án về phần nghĩa vụ trả tiền nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 258.712.000 đồng x 5% = 12.935.600 đồng.

- Về án phí phúc thẩm: Bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[2.4] Từ những phân tích và lập luận trên, xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà H, sửa một phần bản án về số tiền lãi mà bà H phải trả cho bà Đ và án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk) về số tiền lãi và án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Võ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 258.712.000 đồng *(Hai trăm năm mươi tám triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng)*. Trong đó, tiền vay gốc: 146.000.000 đồng, tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/4/2025 là 112.712.000 đồng.

Kể từ ngày 23/4/2025 bà Võ Thị H phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc theo mức 1,5%/tháng đến khi trả xong nợ cho bà Nguyễn Thị Đ.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị H phải chịu 12.935.600 đồng *(Mười hai triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 3.650.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp (do bà Lê Thị N nộp thay) theo biên lai thu số 0014301 ngày 21/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - Đắk Lắk).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị H được trả lại 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003206 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - Đắk Lắk).

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực X;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết